

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH NINH BÌNH  
ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT  
NĂM HỌC 2018-2019  
Bài thi môn: TOÁN – Ngày thi: 02/06/2018  
Thời gian làm bài : 120 phút

**Câu 1.**

- a) Rút gọn biểu thức  $P = 3\sqrt{5} + \sqrt{20}$
- b) Giải hệ phương trình: 
$$\begin{cases} x + 2y = 5 \\ x - y = 2 \end{cases}$$
- c) Tìm giá trị của tham số  $m$  để đồ thị hàm số  $y = x + m$  đi qua điểm  $A(0;3)$

**Câu 2.** Cho phương trình  $x^2 - mx + m - 4 = 0$  (1) ( $x$  là ẩn số và  $m$  là tham số)

- a) Giải phương trình (1) khi  $m = 8$
- b) Chứng minh rằng phương trình (1) luôn có hai nghiệm phân biệt  $x_1; x_2$  với mọi  $m$ . Tìm tất cả các giá trị nguyên dương của  $m$  để
- $$(5x_1 - 1)(5x_2 - 1) < 0$$

**Câu 3.** Một hình chữ nhật có chu vi bằng 28 cm. Tính chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật, biết rằng nếu tăng chiều dài thêm 1 cm và tăng chiều rộng thêm 2 cm thì diện tích của hình chữ nhật đó tăng thêm  $25 \text{ cm}^2$ .

**Câu 4.**

Cho tam giác  $ABC$  nhọn có  $AB < AC$  và đường cao  $AK$ . Vẽ đường tròn tâm  $O$  đường kính  $BC$ . Từ  $A$  kẻ các tiếp tuyến  $AM, AN$  với đường tròn  $(O)$ , ( $M, N$  là các tiếp điểm,  $M$  và  $B$  nằm trên cùng nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng  $AO$ ). Gọi  $H$  là giao điểm của hai đường thẳng  $MN$  và  $AK$ . Chứng minh rằng

- a) Tứ giác  $AMKO$  nội tiếp
- b)  $KA$  là tia phân giác của  $\angle MKN$
- c)  $AN^2 = AK \cdot AH$
- d)  $H$  là trực tâm tam giác  $ABC$ .

**Câu 5**

Cho  $a, b$  là hai số thực dương thỏa mãn  $a + b \leq 4$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu

thức  $S = \frac{1}{a^2 + b^2} + \frac{25}{ab} + ab$

## ĐÁP ÁN VÀO 10 2018-2019 NINH BÌNH

Câu 1) a)  $P = 3\sqrt{5} + \sqrt{20} = 3\sqrt{5} + \sqrt{4 \cdot 5} = 3\sqrt{5} + 2\sqrt{5} = 5\sqrt{5}$

b) 
$$\begin{cases} x + 2y = 5 \\ x - y = 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x + 2(x - 2) = 5 \\ y = x - 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 3x = 9 \\ y = x - 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 3 \\ y = 3 - 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 3 \\ y = 1 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm  $(x; y) = (3; 1)$

c) Ta có  $A(0; 3) \Rightarrow \begin{cases} x = 0 \\ y = 3 \end{cases}$ . thay vào pt ta có:  $3 = 0 + m \Rightarrow m = 3$ .

Câu 2) a) khi  $m = 8$  ta có (1)  $\Leftrightarrow x^2 - 8x + 4 = 0$

Ta có:  $\Delta' = (-4)^2 - 4 = 12 > 0 \Rightarrow \sqrt{\Delta'} = 2\sqrt{3}$

$\Rightarrow$  phương trình có hai nghiệm phân biệt: 
$$\begin{cases} x_1 = 4 - 2\sqrt{3} \\ x_2 = 4 + 2\sqrt{3} \end{cases}$$

Vậy  $S = \{4 \pm 2\sqrt{3}\}$

b) Ta có:  $x^2 - mx + m - 4 = 0$  (1)

$\Delta = (-m)^2 - 4(m - 4) = m^2 - 4m + 16 = (m - 4)^2 \geq 0$

Vậy phương trình luôn có nghiệm với mọi  $m$

Khi đó áp dụng Vi et ta có: 
$$\begin{cases} x_1 + x_2 = m \\ x_1 x_2 = m - 4 \end{cases}$$

Khi đó:  $(5x_1 - 1)(5x_2 - 1) < 0$

$\Leftrightarrow 25x_1 x_2 - 5(x_1 + x_2) + 1 < 0$

hay  $25(m - 4) - 5m + 1 < 0$

hay  $25m - 5m - 100 + 1 < 0 \Leftrightarrow 20m < 99$

$\Rightarrow m < \frac{99}{20}$

mà  $m$  nguyên dương  $\Rightarrow m \in \{1; 2; 3; 4\}$

Câu 3. gọi chiều dài là  $x(m)$  ( $1 < x < 14$ )

$\Rightarrow$  Chiều rộng hình chữ nhật là:  $14 - x$

Theo đề, ta có phương trình:  $(x+1)(14-x+2) = x(14-x) + 25$

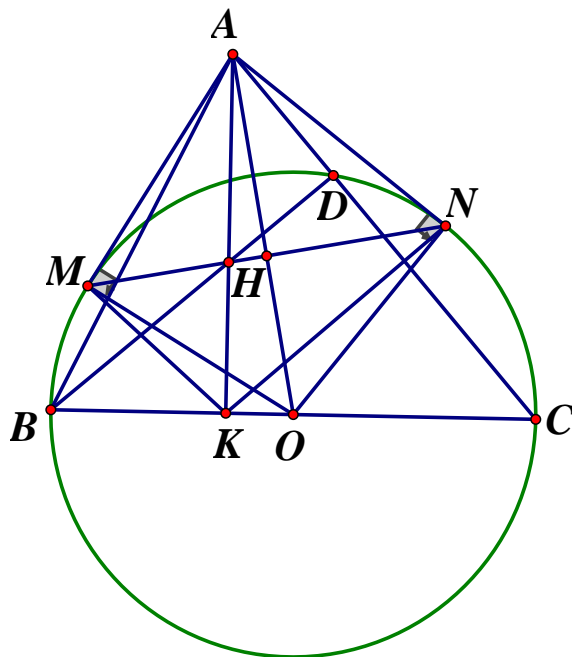
$\Leftrightarrow (x+1)(16-x) = 14x - x^2 + 25$

$\Leftrightarrow -x^2 + 15x + 16 = 14x - x^2 + 25$

$\Leftrightarrow x = 9$  (thỏa)

Vậy chiều dài là 9cm, chiều rộng là 5cm.

**Cau 4**



a) Ta có :  $\widehat{AKO} = \widehat{AMO} = 90^\circ$  cùng nhìn AO

$\Rightarrow$  Tứ giác AMKO nội tiếp

b) Cmtt câu a ta có tứ giác ANOK nội tiếp  $\Rightarrow \widehat{AON} = \widehat{AKN}$  (cùng chắn AN)(1)

$\widehat{MKA} = \widehat{MOA}$  (cùng chắn MA trong tứ giác MAOK nội tiếp)(2)

$\widehat{AOM} = \widehat{AON}$  (tính chất tiếp tuyến)(3)

Từ(1)(2)(3)  $\Rightarrow \widehat{AKN} = \widehat{AKM} \Rightarrow KA$  là tia phân giác  $\widehat{MKN}$

c) Ta có:  $\widehat{ANM} = \frac{1}{2} \widehat{MON}$  (góc nội tiếp và góc ở tâm cùng chắn 1 cung)

mà  $\widehat{MOA} = \frac{1}{2} \widehat{MON}$ ; mặt khác  $\widehat{MOA} = \widehat{NKA}$  (cmt)

$\Rightarrow \widehat{NKA} = \widehat{ANH}$

Xét  $\triangle ANK$  và  $\triangle ANH$  có : A chung;  $\widehat{NKA} = \widehat{ANH}$

$\Rightarrow \triangle ANK \sim \triangle ANH$  (g - g)  $\Rightarrow \frac{AN}{AK} = \frac{AH}{AN} \Rightarrow AN^2 = AK \cdot AH$

d) ta có :  $\widehat{BDC} = 90^\circ$  (góc nội tiếp chắn nửa đường tròn)

$\Rightarrow BD \perp AC \Rightarrow \triangle ABC$  có hai đường cao AK và BD cắt nhau tại H

Nên H là trực tâm  $\triangle ABC$

Câu 5: áp dụng bất đẳng thức:  $(a+b)^2 \geq 4ab \Leftrightarrow \frac{a+b}{ab} \geq \frac{4}{a+b}$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{a} + \frac{1}{b} \geq \frac{4}{a+b}$$

$$S = \frac{1}{a^2+b^2} + \frac{25}{ab} + ab = \frac{1}{a^2+b^2} + \frac{1}{2ab} + \frac{49}{2ab} + ab$$

$$\Rightarrow S \geq \frac{4}{a^2+b^2+2ab} + \frac{49}{2ab} + ab$$

$$S \geq \frac{4}{(a+b)^2} + \frac{17}{2ab} + \frac{16}{ab} + ab$$

Ta có:  $2\sqrt{ab} \leq a+b \Leftrightarrow ab \leq \frac{(a+b)^2}{4} \leq \frac{16}{4} = 4$

$$\frac{4}{(a+b)^2} \geq \frac{1}{4} \Rightarrow S \geq \frac{1}{4} + \frac{17}{2 \cdot 4} + 2\sqrt{\frac{16}{ab}} \cdot ab = \frac{83}{8}$$

Dấu "=" xảy ra  $\Leftrightarrow \begin{cases} a+b=4 \\ a=b \\ ab=4 \end{cases} \Leftrightarrow a=b=2$

Vậy  $S_{\min} = \frac{83}{8} \Leftrightarrow a=b=2$